

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN LÂM HÀ  
TỈNH LÂM ĐỒNG**

Số: 17/2022/QĐST-DS

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

*Lâm Hà, ngày 21 tháng 7 năm 2022*

**QUYẾT ĐỊNH**

**CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213, Điều 157 và khoản 3 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào Điều 463; Điều 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 91; Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 13 tháng 7 năm 2022 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 01/2022/TLST - DS ngày 04 tháng 01 năm 2022.

**XÉT THẤY:**

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung các thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:**

Nguyên đơn: **Ngân hàng A**

Trụ sở: Số C, phường B, quận Đ, Tp.Hà Nội

Đại diện theo pháp luật: Ông Ngô C– chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Đỗ T– Phó Giám đốc Trung tâm xử lý nợ pháp lý.

Ông Đỗ T ủy quyền lại cho ông Đinh H – chức vụ: Chuyên viên xử lý nợ, địa chỉ: Số C, Phường H, TP. Đ, tỉnh Lâm Đồng tham gia tố tụng theo Giấy ủy quyền ngày 24/5/2022.

Bị đơn: Bà **Nguyễn Thị B**, sinh năm 1973.

Địa chỉ: tổ dân phố A, thị trấn N, huyện H, Lâm Đồng

**2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

Bà Nguyễn Thị B đồng ý trả cho Ngân hàng A tổng số nợ gốc và nợ lãi quá hạn tính đến ngày 13/7/2022 là 1.311.239.165đ (Một tỷ ba trăm mười một triệu hai trăm ba mươi chín ngàn một trăm sáu mươi lăm đồng), trong đó nợ gốc là 1.028.529.618đ (Một tỷ không trăm hai mươi tám triệu năm trăm hai mươi chín ngàn sáu trăm mười tám đồng), nợ lãi 282.709.547đ (Hai trăm tám mươi hai triệu bảy trăm lẻ chín ngàn năm trăm bốn mươi bảy đồng). Đồng thời bà Nguyễn Thị B phải chịu lãi phát sinh sau ngày 14/7/2022 theo hợp đồng tín dụng đã ký kết với ngân hàng cho đến khi thanh toán xong nợ gốc.

Tiếp tục duy trì biện pháp thế chấp tài sản theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số LN1904251362774/DLT/HĐTC ngày 20/5/2019 hợp đồng được công chứng tại Phòng công chứng số 01 tỉnh Lâm Đồng và đăng ký giao dịch bảo đảm tại Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng ngày 21/5/2019 đã ký giữa Ngân hàng A – chi nhánh C với bà Nguyễn Thị B để đảm bảo thi hành án.

- *Về chi phí tố tụng:* Bà Nguyễn Thị B nhận hoàn trả cho Ngân hàng A số tiền chi phí cho việc xem xét, thẩm định tại chỗ là 1.500.000đ (Một triệu năm trăm ngàn đồng).

- *Về án phí:*

Bà Nguyễn Thị B nhận chịu 25.669.000đ (Hai mươi lăm triệu sáu trăm sáu mươi chín ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho Ngân hàng A số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 23.360.500đ (Hai mươi ba triệu ba trăm sáu mươi ngàn năm trăm đồng) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0002855 ngày 04/01/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng.

**3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.**

**4. Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.**

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Lâm Đồng (02);
- VKSND huyện Lâm Hà;
- Chi cục THA dân sự huyện Lâm Hà;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA.

**THẨM PHÁN**

**Lê Trung Kiên**